B31 303

ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần Chăn nuôi gia súc nhai lại (330058)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 - 01)/DA24TYB

CBGD: Võ Thị Kim Thanh (TY10)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc ...04.../...6.../...2026...

Phòng thi: B31 303

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	111324012	Đặng Trần Thanh	Bình	19/05/2006	Nam	8,8	7,8	8,3	103			
2	111324015	Lê Thị Mộng	Cầm	11/10/2006	Nữ	8,7	7,8	8,3	104			
3	111324019	Nguyễn Thị Kim	Chi	01/12/2006	Nữ	9,0	7,8	8,4	101			
4	111324023	Lâm Minh	Đạt	28/02/2006	Nam	9,0	9,3	9,2	102			
5	111324024	Tài Thành	Đạt	03/12/2006	Nam	9,0	9,0	9,0	103			
6	111324028	Bùi Nguyễn Nhật	Duy	30/12/2006	Nam	9,2	7,5	8,4	104			
7	111324030	Thái Phong	Dũy	05/02/2006	Nam	10,0	8,5	9,3	102			
8	111324031	Nguyễn Thị Hợp	Duyên	02/12/2006	Nữ	8,8	6,8	7,8	101			
9	111324032	Lâm Hoàng	Gia	21/09/2006	Nam	8,5	8,5	8,5	104			
10	111324033	Dương Thị Bão	Hân	30/01/2006	Nữ	9,8	8,5	9,2	103			
11	111324035	Nguyễn Ngọc Diệu	Hiền	26/11/2006	Nữ	9,7	9,3	9,5	102			
12	111324036	Lê Hoàng	Hiển	20/02/2006	Nam	8,3	8,8	8,6	101			1, 190, 000
13	111324039	Kiên Thị Ngọc	Hoa	08/06/2006	Nữ	9,2	8,8	9,0	103			
14	111324040	Trương Tấn	Hoa	14/08/2006	Nam	9,3	8,8	9,1	102			
15	111324044	Lê Thanh	Hùng	25/01/2006	Nam	9,0	8,5	8,8	103			
16	111324045	Sơn Quốc	Hùng	22/05/2006	Nam	9,2	8,5	8,9	104			
17	111324049	Tăng Hứa Đức	Huy	16/11/2005	Nam	8,3	8,3	8,3	101			
18	111324050	Trần Nhật	Huy	17/05/2006	Nam	8,5	6,5	7,5	102			1, 190, 000
19	111324051	Nguyễn Duy	Khang	06/01/2006	Nam	9,5	8,8	9,2	104			
20	111324052	Nguyễn Duy	Khang	20/10/2006	Nam	9,5	8,5	9,0	101			

Điểm QT:...50...%; Điểm KT:...50...%

Tổng số sv, hs trên danh sách:...20...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: ....20...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:...20...

Tổng số tờ:...20...

Vĩnh Long, Ngày ...13... tháng ...7... năm ...2026

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ coi thi 1: Thanh Ngọc Xuân

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Thái Thị Thanh Tâm

B31 304

ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần Chăn nuôi gia súc nhai lại (330058)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 - 01)/DA24TYB

CBGD: Võ Thị Kim Thanh (TY10)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc ...4.../...6.../2026

Phòng thi: B31 304

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	111324053	Trần Thái	Khang	14/10/2006	Nam	9,8	5,5	7,7	1/101			
2	111324054	Võ Hoàng	Khanh	07/02/2006	Nam	8,8	5,5	7,2	1/102			
3	111324056	Lê Duy	Khánh	11/02/2006	Nam	9,0	6,3	7,7	1/103			
4	111324057	Kim Minh	Khoa	27/07/2006	Nam	9,8	7,5	8,7	1/104			
5	111324061	Trần Ngọc Phượng	Kim	08/04/2006	Nữ	10,0	7,0	8,5	1/101			
6	111324063	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22/03/2006	Nữ	9,5	7,5	8,5	1/102			
7	111324067	Nguyễn Huỳnh Tấn	Lộc	23/04/2006	Nam	9,5	6,5	8,0	1/103			1, 190, 000
8	111324071	Nguyễn Trần Kiều	My	18/11/2006	Nữ	9,8	8,8	9,3	104			
9	111324077	Thạch Thị Như	Ngọc	02/04/2006	Nữ	9,7	8,0	8,9	1/101			
10	111324080	Nguyễn Trung	Nguyên	30/04/2006	Nam	8,7	6,3	7,5	1/102			
11	111324081	Quách Trọng	Nguyễn	15/02/2006	Nam	V	V	V				1, 190, 000 Vắng
12	111324083	Bùi Văn	Nhất	26/12/2006	Nam	8,8	6,3	7,6	1/104			
13	111324084	Nguyễn Hoàng	Nhật	21/01/2006	Nam	9,3	8,8	9,1	1/101			
14	111324086	Ngô Thị Yến	Nhi	22/03/2006	Nữ	10,0	7,3	8,7	1/102			
15	111324090	Trần Văn	Nhựt	10/01/2006	Nam	10,0	7,8	8,9	1/103			
16	111324160	Trương Thị Ngọc	Hoa	09/12/2006	Nữ	9,0	7,8	8,4	1/104			1, 190, 000
17	111324161	Chung Huy	Hoàng	14/11/2006	Nam	9,2	4,5	6,9	1/101			1, 190, 000
18	111324165	Võ Thị Mỹ	Khuyên	04/11/2006	Nữ	9,2	6,8	8,0	1/102			
19	111324167	Chau	Nang	27/03/2006	Nam	9,5	8,5	9,0	1/103			
20	111324168	Huỳnh Thị Thu	Ngân	19/09/2006	Nữ	10,0	7,0	8,5	1/104			

Điểm QT:...50...%; Điểm KT:...50...%

Tổng số sv, hs trên danh sách:..20...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: ...19...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:..19...

Tổng số tờ:.....19.....

Vĩnh Long, Ngày ..13.. tháng ...7... năm ..2026

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 1:..... Lê Thị Ngọc Trâm

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:..... Thái Thị Thanh Trúc

Trường/Khoa: .....

Đơn vị: .....

ĐGMH_BM 2

Danh Sách Ghi Điểm Quá Trình

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Chăn nuôi gia súc nhai lại (330058)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (02 - 01)/DA24TYB

Ngày in danh sách: Ngày 03 tháng 04 năm 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Điểm			Điểm TBQT	Ký tên			Đối tượng SV	Ghi chú
						Lần 1	Lần 2	Lần 3		Lần 1	Lần 2	Lần 3		
1	111324012	Đặng Trần Thanh	Bình	19/05/2006	Nam	8.5	9.0	9.0	8.8					
2	111324015	Lê Thị Mộng	Cầm	11/10/2006	Nữ	8.0	9.0	9.0	8.7					
3	111324019	Nguyễn Thị Kim	Chi	01/12/2006	Nữ	9.5	9.0	9.0	9.0					
4	111324023	Lâm Minh	Đạt	28/02/2006	Nam	9.0	9.0	9.0	9.0					
5	111324024	Tải Thành	Đạt	03/12/2006	Nam	9.0	9.0	9.0	9.0					
6	111324028	Bùi Nguyễn Nhật	Duy	30/12/2006	Nam	8.5	9.5	9.5	9.2					
7	111324030	Thái Phong	Dũy	05/02/2006	Nam	10	10	10	10					
8	111324031	Nguyễn Thị Hợp	Duyên	02/12/2006	Nữ	8.5	9.0	9.0	8.8					
9	111324032	Lâm Hoàng	Gia	21/09/2006	Nam	8.5	8.5	8.5	8.5					
10	111324033	Dương Thị Bão	Hân	30/01/2006	Nữ	9.5	9.5	10	9.8					
11	111324035	Nguyễn Ngọc Diệu	Hiền	26/11/2006	Nữ	9.0	10	10	9.7					
12	111324036	Lê Hoàng	Hiển	20/02/2006	Nam	9.0	8.0	8.0	8.3					
13	111324039	Kiên Thị Ngọc	Hoa	08/06/2006	Nữ	9.5	9.0	9.0	9.2					
14	111324040	Trương Tấn	Hoa	14/08/2006	Nam	9.0	9.5	9.5	9.3					
15	111324044	Lê Thanh	Hùng	25/01/2006	Nam	8.0	9.5	9.5	9.0					
16	111324045	Sơn Quốc	Hùng	22/05/2006	Nam	8.5	9.5	9.5	9.2					
17	111324049	Tăng Hứa Đức	Huy	16/11/2005	Nam	8.0	8.5	8.5	8.3					
18	111324050	Trần Nhật	Huy	17/05/2006	Nam	8.5	8.5	8.5	8.5					
19	111324051	Nguyễn Duy	Khang	06/01/2006	Nam	9.5	9.5	9.5	9.5					
20	111324052	Nguyễn Duy	Khang	20/10/2006	Nam	9.5	9.5	9.5	9.5					
21	111324053	Trần Thái	Khang	14/10/2006	Nam	9.5	10	10	9.8					
22	111324054	Võ Hoàng	Khanh	07/02/2006	Nam	8.5	9.0	9.0	8.8					
23	111324056	Lê Duy	Khánh	11/02/2006	Nam	9.0	9.0	9.0	9.0					
24	111324057	Kim Minh	Khoa	27/07/2006	Nam	9.5	10	10	9.8					
25	111324061	Trần Ngọc Phương	Kim	08/04/2006	Nữ	10	10	10	10					
26	111324063	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22/03/2006	Nữ	9.5	9.5	9.5	9.5					
27	111324067	Nguyễn Huỳnh Tấn	Lộc	23/04/2006	Nam	8.5	10	10	9.5					
28	111324071	Nguyễn Trần Kiều	My	18/11/2006	Nữ	9.5	10	10	9.8					
29	111324077	Thạch Thị Như	Ngọc	02/04/2006	Nữ	10	10	9.0	9.7					
30	111324080	Nguyễn Trung	Nguyên	30/04/2006	Nam	9.0	8.5	8.5	8.7					
31	111324081	Quách Trọng	Nguyễn	15/02/2006	Nam	\	\	\		\	\	\		
32	111324083	Bùi Văn	Nhất	26/12/2006	Nam	8.5	9.0	9.0	8.8					
33	111324084	Nguyễn Hoàng	Nhật	21/01/2006	Nam	9.0	9.5	9.5	9.3					
34	111324086	Ngô Thị Yến	Nhi	22/03/2006	Nữ	10	10	10	10					
35	111324090	Trần Văn	Nhựt	10/01/2006	Nam	10	10	10	10					
36	111324160	Trương Thị Ngọc	Hoa	09/12/2006	Nữ	9.0	9.0	9.0	9.0					
37	111324161	Chung Huy	Hoàng	14/11/2006	Nam	8.5	9.5	9.5	9.2					
38	111324165	Võ Thị Mỹ	Khuyên	04/11/2006	Nữ	9.5	9.0	9.0	9.2					
39	111324167	Chau	Nang	27/03/2006	Nam	9.5	9.5	9.5	9.5					

Trường/Khoa: .....

Đơn vị: .....

ĐGMH_BM 2

Danh Sách Ghi Điểm Quá Trình

Học kỳ 2 - Năm học 2025 - 2026

Học phần: Chăn nuôi gia súc nhai lại (330058)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (02 - 01)/DA24TYB

Ngày in danh sách: Ngày 03 tháng 04 năm 2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Điểm			Điểm TBQT	Ký tên			Đối tượng SV	Ghi chú
					Lần 1	Lần 2	Lần 3		Lần 1	Lần 2	Lần 3		
40	111324168	Huỳnh Thị Thu Ngân	19/09/2006	Nữ	10	10	10	10	Ngân	Ngân	Ngân		

Tổng số sv, hs trên danh sách:...39...

Hình thức đánh giá quá trình lần 1: Kiểm tra

Hình thức đánh giá quá trình lần 2: Thực hành tại trại

Hình thức đánh giá quá trình lần 3: Bài thu hoạch tự kết TH

Vĩnh Long, Ngày 17 tháng 5 năm 2026

Cán bộ giảng dạy

(Ký và ghi rõ họ tên)